

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS-ST

Ngày: 07 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phú

Ông Từ Hồng Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hữu Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn L**, sinh năm: 1980, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **số A, đường H, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**; nơi cư trú: **Số E, đường B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông: **Đỗ H** (đã chết) và bà: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1941; vợ: **Phùng Hải U**, sinh năm 1979; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án; tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh L, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Bùi Nguyễn Chiến T1**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **Số A, đường L, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Đỗ Thị H1**, sinh năm 1977

Địa chỉ: **Số C, đường H, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm đồng**, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Đoàn Văn N**, sinh năm 1976

Địa chỉ: **số A, đường N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị **Huỳnh Ngọc Phương T2**, sinh năm 1996

Địa chỉ: **Số A, đường L, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn L và **Huỳnh Ngọc Phương T2**, SN: 1996, HKTT: **số A, đường L, phường F, thành phố Đ** là những người sử dụng ma túy tổng hợp, thuốc lắc và ketamine, có quan hệ tình cảm, cùng thuê sống chung như vợ chồng tại Phòng 09, **khách sạn D1, số E B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng** từ tháng 5/2023. Quá trình sử dụng ma túy, thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu **L** biết một người nam thanh niên tên **T3** (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy (loại ketamine, thuốc lắc). Khoảng 23 giờ 00, ngày 26/7/2023, **L** gọi điện cho **T3** hỏi mua nửa hộp 5 ma túy ketamine và 01 viên thuốc lắc với giá 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) và hẹn giao ma túy gần chỗ ở của **L**. Khoảng 30 phút sau, **T3** đến gần **khách sạn D1 số 5 - B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng** gặp và đưa cho **L** 01 gói ma túy ketamine và 01 viên thuốc lắc như đã thỏa thuận rồi **L** bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, **L** đem về phòng trọ. Tại đây, **L** bẻ viên thuốc lắc thành 02 mảnh và sử dụng 01 mảnh bằng cách uống cùng nước rồi xuống bếp lấy 01 chiếc đĩa sứ để lên trên giường, đổ một phần ma túy ketamine trong túi zip vào đĩa, dùng quạt ga tự chế hơi nóng đĩa và lấy thẻ nhựa cà mìn ketamine, **L** dùng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đ quán thành ống cố định ống bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá để hít ketamine. **L** mở đèn và bật loa để vừa sử dụng ma túy vừa nghe nhạc. Khoảng 01 giờ ngày 27/7/2023 **T2** đi làm về thấy **L** đang sử dụng ma túy ở trên giường thì **L** nói **T2** “Chơi không?” - tức rú **T2** sử dụng ma túy, **L** đưa cho **T2** mảnh viên thuốc lắc còn lại để **T2** sử dụng cùng nước ngọt. **L** tiếp tục đổ thêm một ít ketamine trong túi zip vào đĩa và hơi nóng đĩa, dùng thẻ nhựa nghiền ketamine rồi chia thành nhiều đường trong đĩa, số ketamine còn lại thì **L** cất dưới chiếu trên sàn nhà để khi nào cần thì tiếp tục lấy ra để sử dụng. Sau đó, **L** đưa cho **T2** đĩa ketamine mà **L** vừa chuẩn bị xong để **T2** sử dụng, **T2** dùng ống hút mà **L** đã quán để hít ketamine mà **L** đưa. Cả hai sử dụng ma túy đến khoảng 04 giờ sáng ngày 27/7/2023 thì đi ngủ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/7/2023, **L** và **T2**

đang ở trong phòng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện chiếc đĩa sử dụng ketamine cả hai sử dụng chưa hết cùng các dụng cụ sử dụng ma túy để trên giường, ngoài ra còn phát hiện gói ma túy ketamine của **L** cất giấu dưới chiếc chiếu trên sàn nhà. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **L** và **T2**; thu giữ, niêm phong tang vật nghi là ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy tại các vị trí phát hiện theo quy định.

*** Tang vật thu giữ:**

- Số chất bột màu trắng thu trên đĩa sử dụng nghi là ma túy được gom lại đổ vào trong một túi nylon màu trắng trong (kích thước khoảng 05cm x 08cm), dạng túi zip, miệng túi có đường chỉ màu đỏ. Được niêm phong vào trong 01 phong bì ký hiệu “01” gửi giám định theo qui định.

- 01 đĩa sử dụng màu trắng, kích thước đường kính khoảng 20cm; 01 ống được cuộn bằng tờ dạng tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, dài khoảng 14cm; 01 thẻ nhựa bề mặt có chữ “FeCredit, HUYNH NP TRANG”, màu xanh, kích thước khoảng 05cm x 08cm cùng được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu “02”.

- 01 túi nylon dạng túi zip, màu trắng trong, kích thước khoảng 03cm x 03cm. Được niêm phong vào trong 01 phong bì ký hiệu “03” gửi giám định theo qui định.

- 01 đèn điện tử bằng nhựa, màu đen, bề mặt có chữ “CYX2020CQ1”

- 01 loa Bluetooth, màu đen, hình trụ tròn cao khoảng 18cm, bề mặt có chữ “UE”

- 01 quạt ga màu trắng bằng nhựa

*** Tạm giữ của **Đỗ Văn L**:**

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu xanh, không gắn sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo, màu đỏ, gắn sim số 0919440013, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong.

- 01 chứng minh nhân dân số 250451422 mang tên **Đỗ Văn L**

- 01 xe mô tô, hiệu Honda Vision màu đen, biển số 49B1-25445, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng

- 01 xe mô tô, hiệu Honda Vario màu trắng, biển số 49B2-07675, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng.

*** Tạm giữ của **Huỳnh Ngọc Phương T2**:**

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0828486468, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong.

- 01 căn cước công dân số 068196003624 mang tên Huỳnh Ngọc Phương T2.

Kết luận số 918/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng PC09 - Công an tỉnh L kết luận:

- Phong bì ký hiệu “01”: Mẫu chất bột đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2006g (không phẩy hai không không sáu gam), loại Ketamine.

- Phong bì ký hiệu “02”: Mẫu chất bột đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2699g (không phẩy hai sáu chín chín gam), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT; 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) phong bì niêm phong đựng bao gói vật chứng và hoàn mẫu sau giám định có chữ ký, ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Nguyễn Văn C”, “Vương Thanh L1” và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L; 01 (một) đèn điện tử bằng nhựa, màu đen, bề mặt có chữ “CYX2020CQ1”; 01 (một) que gạt màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 (một) loa Bluetooth, màu đen, hình trụ tròn cao khoảng 18cm, bề mặt có chữ “UE”.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo, màu đỏ, gắn sim số 0919440013, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong.

Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu xanh, không gắn sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong; 01 (một) chứng minh nhân dân số 250451422 mang tên **Đỗ Văn L** thu giữ của bị cáo **L**;

Trả cho chị **T2** 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0828486468, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố Đ**, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo **Đỗ Văn L**: **Đỗ Văn L** và **Huỳnh Ngọc Phương T2** cùng thuê phòng tại **khách sạn D1** để chung sống với nhau. Ngày 26/7/2023, **L** liên hệ với đối tượng tên **T3** (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua nửa hộp 5 ma túy ketamine và 01 viên thuốc lắc với giá 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, **L** mang về khách sạn để sử dụng 1/2 viên thuốc lắc, và nghiền **K** ra để hít. **L** mở đèn và bật loa để vừa sử dụng ma túy vừa nghe nhạc. Đến 01h ngày 27/7/2023, **T2** đi làm về thấy **L** đang sử dụng ma túy trên giường, **L** rủ **T2** cùng sử dụng và đưa cho **T2** nửa viên thuốc lắc còn lại và đổ 01 ít Ketamin ra đĩa xù rồi dùng thẻ nghiền mịn đưa cho **T2** và bảo **T2** cùng hít **K**. Đến 11 giờ 30 phút ngày 27/7/2023 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

*Tại Kết luận số 918/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng PC09 - **Công an tỉnh L** kết luận:*

- Phong bì ký hiệu “01”: Mẫu chất bột đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2006g (không phải hai không không sáu gam), loại Ketamine.

- Phong bì ký hiệu “02”: Mẫu chất bột đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2699g (không thấy hai sáu chín chín gam), loại Ketamine.

[3] Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Ketamine là dạng ma túy tổng hợp, là chất Nhà nước cấm mua bán, trao đổi, sử dụng nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo cung cấp ma túy, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn cho chị T2 và bản thân bị cáo sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn tại địa phương. Chất ma túy là chất gây nghiện, có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại lớn không chỉ đến sức khỏe con người mà nó còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo và tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Đỗ Văn L phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên T3 là người đã bán ma túy cho L nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với chị Huỳnh Ngọc Phương T2 là người sử dụng ma túy chung với bị cáo, quá trình điều tra xác định T2 không biết L mua ma túy, quá trình sử dụng chung ma túy với L, T2 chỉ là người thụ hưởng nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T2.

[6] *Về biện pháp tư pháp*: Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: Số chất bột màu trắng thu trên đĩa sứ nghi là ma túy được gom lại đổ vào trong một túi nylon màu trắng trong (kích thước khoảng 05cm x 08cm), dạng túi zip, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, được niêm phong vào trong 01 phong bì ký hiệu “01”; 01

túi nylon dạng túi zip, màu trắng trong, kích thước khoảng 03cm x 03cm, được niêm phong vào trong 01 phong bì ký hiệu “03” gửi giám định kết luận là ma túy, là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng, kích thước đường kính khoảng 20cm; 01 (một) thẻ nhựa bề mặt có chữ “FeCredit, HUYNH NP TRANG”, màu xanh, kích thước khoảng 05cm x 08cm cùng được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu “02”; 01 (một) đèn điện tử bằng nhựa, màu đen, bề mặt có chữ “CYX2020CQ1”; 01 (một) quạt ga màu trắng bằng nhựa, là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) loa Bluetooth, màu đen, hình trụ tròn cao khoảng 18cm, bề mặt có chữ “UE” ; 01 (một) ống được cuốn bằng tờ dạng tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, dài khoảng 14cm, là công cụ phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo, màu đỏ, gắn sim số 0919440013, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu xanh, không gắn sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong; 01 (một) chứng minh nhân dân số 250451422 mang tên **Đỗ Văn L** thu giữ của bị cáo **L** và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0828486468, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong thu giữ của chị **T2** không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo và chị **T2** là phù hợp.

Riêng 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda Vision màu đen, biển số 49B1-25445, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda Vario màu trắng, biển số 49B2-07675, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xem xét.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn L** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn L** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 02 (hai) phong bì niêm phong đựng bao gói vật chứng và hoàn mẫu sau giám định có chữ ký, ghi họ tên “**Phạm Thị D**”, “**Nguyễn Văn C**”, “**Vương Thanh L1**” và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh L**.

- 01 (một) đèn điện tử bằng nhựa, màu đen, bề mặt có chữ “CYX2020CQ1”.

- 01 (một) quẹt ga màu trắng.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) loa Bluetooth, màu đen, hình trụ tròn cao khoảng 18cm, bề mặt có chữ “UE” ;

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo, màu đỏ, gắn sim số 0919440013, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong.

2.3. Trả cho:

- Bị cáo **L** 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu xanh, không gắn sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong; 01 (một) chứng minh nhân dân số 250451422 mang tên **Đỗ Văn L**.

- Chi **T2** 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0828486468, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** và Chi cục thi hành án dân sự thành phố **Đà Lạt**)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Đỗ Văn L** phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./. (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

